

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 176/2022/HNGĐ-ST.*

*Ngày: 13/7/2022.*

*V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

2. Ông Võ Lâm Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:** Ông Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Bích N – sinh năm 1991; Nơi cư trú: số 291 ấp BP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh S** – sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp AQ, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị Bích N trình bày: chị và anh S do quen biết và tiến tới hôn nhân 2008 có đăng ký kết hôn năm 2013. Vợ chồng chung sống được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi nhau và không còn chung sống từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh N1, sinh ngày 9/01/2012, hiện đang sống với anh S, khi ly hôn đồng ý để anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: chị N anh S kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2015, nhận thấy tình cảm không còn, chị N yêu cầu ly hôn về con chung vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh N1, sinh ngày 9/01/2012 hiện đang sống với anh S; khi ly hôn chị N đồng ý để anh S được tiếp tục nuôi con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh S không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị N xin ly hôn với anh S và đồng ý để anh S được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã HBh, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2].*Về nội dung tranh chấp*: chị N và anh S kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị N trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi nhau đến năm 2015 thì không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị N yêu cầu ly hôn với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị N yêu cầu ly hôn và triệu tập anh S tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh S vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh bà Nguyễn Thị Tiếp là mẹ ruột của anh S thì gia đình có biết chị N anh S xảy ra mâu thuẫn, gia đình có liên lạc với anh S thì anh S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N anh S nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn

nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N xin ly hôn anh S.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh N1, sinh ngày 9/01/2012, hiện đang sống với anh S. Khi ly hôn chị N đồng ý để anh S được tiếp tục nuôi con chung, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu N1 do anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định, trong quá trình giải quyết chị N cũng đồng ý để anh S được tiếp tục nuôi con chung. Do đó, để anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: không có.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: không có.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị N phải chịu là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Bích N xin ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 24 tháng 4 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Thanh S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh N1, sinh ngày 9/01/2012, chị Đinh Thị Bích N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị N xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị N, anh S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Đinh Thị Bích N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0010455 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14/4/2022.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**